

Nghệ An, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giao điều chỉnh dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BTC ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-CCTK ngày 27/5/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An (chi tiết tại các biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Công khai trên cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng, Trưởng phòng nghiệp vụ cơ quan Chi cục Thống kê, các Đội trưởng Đội Thống kê và các cá nhân có liên quan thuộc Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo chi cục;
- Cục Thống kê (Ban KHTC);
- Lưu: VT, TCHC(KT).



Phan Trường Sơn



CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH NGHỆ AN

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

Biểu số 01 TT90/2018/TT-BTC

(Kèm theo Quyết định số 53^a /QĐ-CCTK ngày 18 /5/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T		Kinh phí được giao theo QĐ 1540/QĐ- TCTK ngày 27/12/2024	Kinh phí còn chưa phân bổ	Kinh phí đã phân bổ tại QĐ 159/QĐ- CTK ngày 31/12/2024	Văn phòng Cục Thống kê	CCTK Thành phố Vinh	CCTK Khu vực Quý Châu - Quế Phong	CCTK Khu vực Kỳ Sơn - Tương Dương	CCTK huyện Nghĩa Đàn- Thái Hòa	CCTK huyện Quý Hợp	CCTK huyện Quỳnh Lư	CCTK huyện Tân Kỳ	CCTK huyện Anh Sơn- Con Cuông	CCTK huyện Diễn Châu	CCTK huyện Yên Thành	CCTK huyện Đỗ Lương	CCTK huyện Thanh Chương	CCTK huyện Nghị Lộc	CCTK Khu vực Nam Đàn - Hưng Nguyên	CCTK Thị xã Hoàng Mai
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	KINH PHÍ TỔNG CỤC GIAO (013)	(71,924)																		
I	Kinh phí tự chủ	(31,300)																		
II	Kinh phí không tự chủ	(40,624)																		
B	CỤC THỐNG KÊ PHÂN BỐ DỰ TOÁN (013)			(71,924)	(48,513)	(2,917)	(1,827)	(1,718)	(1,817)	(1,108)	(1,265)	(922)	(1,958)	(1,254)	(1,116)	(1,287)	(1,323)	(1,271)	(2,451)	(1,177)
I	Kinh phí tự chủ			(31,300)	(11,889)	(2,717)	(1,427)	(1,318)	(1,417)	(908)	(1,065)	(722)	(1,558)	(1,054)	(916)	(1,087)	(1,123)	(1,071)	(2,051)	(977)
II	Kinh phí không tự chủ			(40,624)	(36,624)	(200)	(400)	(400)	(400)	(200)	(200)	(200)	(400)	(200)	(200)	(200)	(200)	(200)	(400)	(200)
A	KINH PHÍ TỔNG CỤC GIAO (018)	71,924																		
I	Kinh phí tự chủ	31,300																		
II	Kinh phí không tự chủ	40,624																		
B	CỤC THỐNG KÊ PHÂN BỐ DỰ TOÁN (018)			71924	48,513	2,917	1,827	1,718	1,817	1,108	1,265	922	1,958	1,254	1,116	1,287	1,323	1,271	2,451	1,177
I	Kinh phí tự chủ			31300	11,889	2,717	1,427	1,318	1,417	908	1,065	722	1,558	1,054	916	1,087	1,123	1,071	2,051	977
II	Kinh phí không tự chủ			40624	36,624	200	400	400	400	200	200	200	400	200	200	200	200	200	400	200